

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 18-6-2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Bá Đường

2. Bà Phùng Thị Hồng Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dần - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2021/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/5/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02/6/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bàn Thị A, sinh năm 1987

Địa chỉ: Bản R, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai

Có mặt.

Bị đơn: Anh Đặng Văn Q, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Bản R, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai

Vắng mặt lần hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 01/4/2021, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Bàn Thị A trình bày:

Chị và anh Đặng Văn Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18/01/2007 tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Quý hay uống rượu chị góp ý nhưng anh không nghe, từ đầu năm 2020 đến nay anh chị sống ly thân mỗi người một nhà không quan tâm đến nhau, anh Q có gặp chị hứa hẹn sửa chữa nhưng sau đó anh vẫn không thay đổi. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với

anh Q. Về con chung, vợ chồng anh chị có hai con chung là cháu Đặng Kim Đ sinh ngày 17/3/2006 và cháu Đặng Minh Q sinh ngày 19/4/2008. Khi ly hôn chị đề nghị Toà án giải quyết cho anh Q trực tiếp nuôi cháu Đ và chị trực tiếp nuôi cháu Q, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung chị sẽ tự thoả thuận chia với anh Q không yêu cầu Toà án giải quyết, ngoài ra anh chị không nợ ai và không cho ai vay nợ.

Đối với bị đơn anh Đặng Văn Q, lời khai ngày 13/4/2021 anh thừa nhận anh chị có đăng ký kết hôn như chị A trình bày là đúng, cuộc sống chung của anh chị có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và làm ăn kinh tế, chị A thường sử dụng điện thoại lạnh nhạt với anh. Từ đầu năm 2020 anh chị sống ly thân mỗi người một nhà là đúng sự thật. Đến nay chị A xin ly hôn anh thì anh không nhất trí vì lý do chị A trình bày không chính đáng. Về con chung, anh để các cháu tự quyết định lựa chọn ở với ai. Về tài sản chung và công nợ chung anh không đề nghị gì.

Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, bị đơn không cung cấp chứng cứ gì. Tòa án đã hỏi ý kiến của con chưa thành niên, cháu Đặng Kim Đ có nguyện vọng muốn được qua lại sống cùng cả bố và mẹ, cháu Đặng Minh Q có nguyện vọng ở với mẹ. Đối với vụ án này Tòa án không tiến hành hoà giải được do vắng mặt bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử cho chị Bàn Thị A ly hôn anh Đặng Văn Q. Đề nghị xử giao cháu Đ cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Q cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí, chị A phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Bàn Thị A có đơn yêu cầu giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với anh Đặng Văn Q. Căn cứ vào Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Anh Q vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì chị Bàn Thị A và anh Đặng Văn Q có đăng ký kết hôn ngày 18/01/2007 tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống với nhau anh chị có mâu thuẫn xảy ra và anh chị đều thừa nhận nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và đã sống ly

thân từ năm 2020 đến nay, chính quyền địa phương có xác nhận việc anh chị đã sống ly thân là đúng sự thật. Anh Q không đồng ý ly hôn, theo anh lý do xin ly hôn của chị A là không chính đáng nhưng anh đã không có mặt tại Toà án để hoà giải. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã thực sự trầm trọng, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị A, xử cho chị A ly hôn anh Q là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị A và anh Q có hai con chung là cháu Đặng Kim Đ sinh ngày 17/3/2006 và cháu Đặng Minh Q sinh ngày 19/4/2008 hiện nay cả hai cháu đều khoẻ mạnh phát triển bình thường. Theo lời khai của các đương sự và chứng cứ đương sự cung cấp hiện nay chị A là giáo viên, anh Q làm nông nghiệp và anh chị đều có thu nhập. Xét thấy anh chị đều có đủ khả năng và điều kiện nuôi dưỡng con chung, căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị A, giao cháu Q cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Đ cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị A và anh Q đều không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét Toà án giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử cho chị Bàn Thị A ly hôn anh Đặng Văn Q.

2/ Về con chung, xử giao cháu Đặng Kim Đ sinh ngày 17/3/2006 cho anh Đặng Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Đặng Minh Q sinh ngày 19/4/2008 cho chị Bàn Thị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Bàn Thị A và anh Đặng Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Chị Bàn Thị A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0003255 ngày 02/4/2021. Chị A đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện Bảo Yên(2);
- UBND xã T;
- Đường sự (2);
- Chi cục THADS Bảo Yên;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Giang Thanh